Người ký: Ủy ban Nhân dân tỉnh Gia Lai
Cơ quan: Tỉnh Gia Lai
Thời gian ký: 14.10.2016 16:06:12 +07:00

UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 766 /QĐ-UBND	*Gia Lai, ngày 14 tháng 10 năm 2016*

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt danh mục dự án kêu gọi đầu tư của tỉnh Gia Lai giai đoạn 2016 - 2018

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư năm 2014;

Căn cứ Quyết định số 03/QĐ-TTg ngày 14/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế quản lý nhà nước đối với hoạt động xúc tiến đầu tư.

Căn cứ Thông báo số 298-TB/TU ngày 16/9/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về các văn bản của UBND tỉnh.

Căn cứ công văn số 47/HĐND-VP ngày 29/7/2016 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh ý kiến về danh mục dự án kêu gọi đầu tư của tỉnh Gia Lai giai đoạn 2016-2018.

Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 161/TTr-SKHĐT ngày 06/7/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này là 53 danh mục dự án kêu gọi đầu tư của tỉnh Gia Lai giai đoạn 2016 - 2018 *(có danh mục dự án kèm theo)*.

Điều 2. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư thực hiện:

1. Công bố 53 danh mục dự án kêu gọi đầu tư trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định.

2. Trên cơ sở danh mục dự án kêu gọi đầu tư được phê duyệt, phối hợp với các sở, ngành, địa phương liên quan tổng hợp các thông tin của từng dự án để cung cấp cho các nhà đầu tư quan tâm.

Điều 3. Chánh văn phòng UBND tỉnh; giám đốc các sở; thủ trưởng các ban, ngành liên quan; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận: - Như Điều 3; - Bộ KH&ĐT (b/c); - TT.Tỉnh uỷ (b/c); - TT. HĐND tỉnh (b/c); - Đ/c Chủ tịch, các đ/c PCT - UBND tỉnh; - Các PCVP- UBND tỉnh; - Lưu VT, NL, CNXD, KGVX, KT.	**TM. UỶ BAN NHÂN DÂN** **CHỦ TỊCH** **Võ Ngọc Thành**

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Gia Lai, ngày 14 tháng 10 năm 2016

DANH MỤC DỰ ÁN KÊU GỌI ĐẦU TƯ GIAI ĐOẠN 2016-2018

(Kèm theo Quyết định số: 766 /QĐ-UBND, ngày 14 tháng 10 năm 2016)

STT	TÊN DỰ ÁN	ĐỊA ĐIỂM	QUY MÔ	VỐN (Tỷ đồng)
DANH MỤC CÁC DỰ ÁN 100% VỐN CỦA NHÀ ĐẦU TƯ				
I	**Xây dựng cơ sở hạ tầng**			
1	Đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng Cụm Công nghiệp	Các huyện, thị xã và thành phố có quy hoạch cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Gia Lai	Theo diện tích đất quy hoạch của từng CCN	100
2	Đầu tư xây dựng mới nhà máy nước sạch	Thị xã An Khê,	9.500 m^3/ ngày đêm	160
		IHuyện Chư Sê	9.000 m^3/ ngày đêm	125
		Huyện Đăk Đoa, huyện Chư Prông, huyện Phú Thiện, huyện Chư Pưh, huyện Chư Păh (Thị trấn Ialy)		
3	Khu dân cư mới An Tân	Phường An Tân TX An Khê.	7 ha	320
4	Tổ hợp thương mại - dịch vụ - công trình shophouse	17 Trường Chinh - Phường Phù Đổng - Tp. Pleiku	1,6 ha	500

5	Tổ hợp Thương mại - Dịch vụ	Thị xã An Khê	1.500m^2	
		Huyện Chư Sê	40.000m^2	
6	Trung tâm Thương mại	Đường Trần Phú, TP.Peiku	2 ha	800
		Tổ 01, phường An Bình, thị xã An Khê.	0,8 ha	
		Thị xã AYun Pa, huyện Đăk Đoa, huyện Chư Prông, huyện Chư Păh.		
7	Trung tâm mua sắm	Huyện Chư Sê.	0,5ha	100
		Huyện Mang Yang.	1,06ha	50
8	Xây dựng chợ xã, chợ huyện	- Thị xã Ayun Pa, huyện Chư Pưh, huyện Chưprông, huyện Kôngchro, huyện IaGrai, huyện Mang Yang, huyện Kbang, huyện Phú Thiện, huyện Ia Pa.	Loại 3, loại 4	
9	Chợ huyện và khu dân cư	Huyện Chư Pưh.	6,7ha	70
10	Chợ đầu mối (Chợ đêm)	Tp.Pleiku	6ha	45
11	Trung tâm giết mổ gia súc gia cầm tập trung	Xã Diên Phú Thành phố Pleiku, các huyện, thị xã thuộc tỉnh	1ha - 2ha	
12	Bến xe các huyện	Huyện Chư Pưh, huyện Kông Chro, huyện Chư Păh, huyện Phú Thiện, huyện Kbang, huyện Đăk Pơ, huyện Mang Yang, huyện Ia Grai, huyện Chư Sê, huyện Chưprông	Loại 3, loại 4	

13	Siêu thị, Trung tâm Thương mại	TP.Pleiku, thị xã Ayun Pa, huyện Chư Sê, huyện Đăk Đoa, huyện Chư Prông, huyện Mang Yang, huyện Đăk Pơ, huyện K'bang, huyện Kông Chro, huyện Ia Pa, huyện Krông Pa, huyện Phú Thiện, huyện Chư Pưh, huyện Ia Grai, huyện Chư Păh.	Loại 3 trở lên	
		Khu phía Nam 51 Lý Nam Đế (Công ty Long Việt cũ) – Tp. Pleiku.	0,9 ha	
		Tổ 1, đường Trường Chinh, P.Trà Bá, Tp. Pleiku (khu đất Công ty Công trình đô thị)	7.931 m^2	
14	Siêu thị và khu dân cư mới	51 Lý Nam Đế, Phường Trà Bá, Pleiku	3,84ha	107
		Thị trấn Đăk Đoa, huyện Đak Đoa.	1,2ha	30
15	Khách sạn 4-5 sao kết hợp trung tâm hội nghị tỉnh	Thành phố Pleiku.	6.387m^2	
16	Khách sạn 4-5 sao kết hợp trung tâm mua sắm cao cấp thành phố Pleiku	Thành phố Pleiku.	8.971m^2	
II	**Công nghiệp chế biến nông, lâm sản**			
17	Nhà máy chế biến thức ăn gia súc	Cụm CN: thị xã An Khê, thị xã Ayun Pa, huyện Chư Păh, huyện Chư Sê, huyện Phú Thiện, Huyện Chư Pưh huyện IaGrai, huyện Chư Prông, Khu Kinh tế Cửa khẩu Quốc tế Lệ Thanh, KCN Nam Pleiku.		
18	Nhà máy chế biến súc sản	Tp.Pleiku, huyện Mang Yang, Huyện Chư Sê		
19	Nhà máy chế biến cà phê hòa tan và cà phê bột (nguyên liệu đầu vào được sản xuất theo quy trình UTZ, 4C, VietGap)	TP. Pleiku, huyện Chư Păh, huyện Chư Sê, huyện IaGrai, huyện Chư Prông, huyện Chư Pưh, Khu Kinh tế Cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh, KCN Nam Pleiku		

20	Nhà máy chế biến tiêu hạt và tiêu bột (nguyên liệu đầu vào được sản xuất theo quy trình VietGap)	Tp.Pleiku, Huyện Chư Sê, huyện Chư Păh, Huyện Chư Pưh huyện Chư Prông, , huyện Đức Cơ, huyện IaGrai, Khu Kinh tế Cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh, KCN Nam Pleiku.		
21	Nhà máy chế biến dược liệu	KCN Trà Đa.	9ha	500
22	Nhà máy chế biến các sản phẩm từ cây ăn quả	Thành phố Pleiku, thị xã Ayunpa, huyện Mang Yang, huyện Chư Sê, huyện Đăk Đoa.	100.000tấn/năm	600
23	Nhà máy nước ép hoa quả	KCN Nam Gia Lai	10ha	2.200
24	Nhà máy sản xuất các sản phẩm từ gỗ cao su và gỗ rừng sản xuất	Huyện Chư Păh, Huyện Chư Sê, huyện IaGrai, huyện Chư Prông, huyện Chư Pưh, Khu Kinh tế Cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh, KCN Nam Pleiku		
III	**Công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng, hàng tiêu dùng**			
25	Trung tâm trưng bày, bảo hành và bảo trì ô tô	Xã Chư Hdrông – Tp. Pleiku .	3ha	65,08
26	Nhà máy sản xuất thuốc bảo vệ thực vật bằng công nghệ sinh học	Cụm CN: thị xã An Khê, thị xã Ayun Pa, huyện Chư Păh, huyện Chư Sê, huyện Phú Thiện, Huyện Chư Pưh huyện Chư Prông, , Khu Kinh tế Cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh, KCN Nam Gia Lai	02ha	
27	Nhà máy sản xuất vật liệu xây dựng không nung, gạch bê tông khí chưng áp, gạch bê tông bọt	Cụm CN thị xã An Khê, thị xã Ayun Pa, huyện Chư Păh, huyện Ia Pa, huyện Đăk Pơ, huyện Kôngchro, huyện Chư Sê, huyện Phú Thiện, Huyện Chư Pưh, huyện IaGrai, huyện Chư Prông, Khu Kinh tế Cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh, KCN Nam Gia Lai.	20 triệu viên/năm	
28	Khu sản xuất nông nghiệp theo tiêu chuẩn hữu cơ quốc tế	Xã Ia Khươl, huyện Chư Păh.	18 ha. 100 tấn sp hữu cơ/năm	10

29	Nhà máy xử lý rác thải	Xã Gào - thành phố Pleiku, huyện Đăk Đoa, huyện Chư Prông, huyện Mang Yang, huyện Đăk Pơ, huyện K'bang, huyện Kông Chro, huyện Ia Pa, huyện Krông Pa, huyện Phú Thiện, huyện Chư Pưh, huyện Đức Cơ, huyện Ia Grai, huyện Chư Păh, Thị xã AyunPa.		
30	Nhà máy sản xuất đồ gia dụng từ nhựa	Các Khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Gia Lai		
31	Nhà máy sản xuất, chế biến sâu các sản phẩm từ mủ cao su	Huyện Chư Păh, Huyện Chư Sê, huyện IaGrai, huyện Chư Prông, huyện Chư Pưh, Khu Kinh tế Cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh, Tp.Pleiku		
32	Nhà máy chế biến các sản phẩm sau đường (nước ngọt, bánh kẹo…)	Thị xã An Khê, thị xã Ayun Pa		
IV	**Công nghiệp Năng lượng**			
33	Dự án điện năng lượng mặt trời	Huyện Krông Pa,	49MW	1.670
		Huyện Ia Pa, huyện AyunPa, huyện Kongchro		
34	Nhà máy điện sinh khối	Xã Thành An, Thị xã An Khê	95MW	1.900
35	Nhà máy phong điện	Theo Quy hoạch phong điện		
V	**Nông, lâm nghiệp**			
36	Trung tâm nghiên cứu giống cây trồng, vật nuôi	Huyện Iagrai, Đak Đoa, Chư Prông, Chư Pưh		
37	Dự án trồng rau an toàn; hoa chất lượng cao	Thành phố Pleiku, thị xã An Khê, huyện Đak Đoa, huyện Đăk Pơ, huyện Chư Pưh, huyện Phú Thiện, huyện Ia Pa.	100ha - 200ha	
38	Khu nghỉ dưỡng sinh thái kết hợp trồng trọt hữu cơ theo tiêu chuẩn hữu cơ quốc tế	Thị trấn Phú Hòa, huyện Chư Păh.	9,35 ha.20 tấn sp/năm	10
39	Khu Nông nghiệp công nghệ cao	Tp.Pleiku, thị xã An Khê, huyện Đăk Pơ, huyện Đăk Đoa.	100-150 ha	

40	Dự án trồng rừng	Huyện Chư Pưh, Huyện Krông Pa, huyện Chư Păh, huyện Kongchro và một số huyện còn DT đất để trồng rừng		
41	Dự án trồng cây dược liệu (Trồng dưới tán rừng)	Các Công ty TNHH MTV nông, lâm nghiệp trong tỉnh.		
42	Dự án chăn nuôi heo tập trung, gia cầm công nghệ cao,	Thành phố Pleiku và các huyện, thị xã thuộc tỉnh		
VI	**Giáo dục, Văn hóa, Thể thao và Du lịch**			
43	Du lịch sinh thái hồ Ayun Hạ	Xã Chư A Thai, huyện Phú Thiện.		
44	Quần thể Khu du lịch Công viên văn hóa các dân tộc	Công viên văn hóa các dân tộc tỉnh Gia Lai	196ha	
45	Sân golf, công viên du lịch sinh thái và biệt thự nhà ở	Xã Glar, xã Tân Bình, huyện Đăk Đoa	450 ha	
46	Khu sinh thái nghỉ dưỡng, phục hồi sức khỏe	xã Glar, Huyện Đak Đoa	50ha	
47	Khu liên hợp thể thao tỉnh Gia Lai	xã Glar, Huyện Đak Đoa	50ha	
48	Khu du lịch sinh thái Lâm viên Biển Hồ	Xã Biển Hồ, Phường Yên Thế và xã Nghĩa Hưng, huyện Chư Păh	440 ha	
49	Dự án kè suối và Khu dân cư Ia Linh	Từ đường Phạm Văn Đồng đến Lê Đại Hành (Phường Thống Nhất)		
DANH MỤC CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ THEO HÌNH THỨC PPP				
I	**Lĩnh vực giáo dục, đào tạo**			
50	Phân viện trường Đại học Y Dược Tp HCM	238 Lê Duẩn - Tp.Pleiku	2,3ha	200
51	Phân viện trường Đại học Tôn Đức Thắng	Khu CK 54 (xã Trà Đa, thành phố Pleiku)	20ha -30ha	150

H	**Lĩnh vực hạ tầng**			
52	Đường Nguyễn Văn Linh (Đoạn Lê Thánh Tôn -:- Trường Chinh)	Thành phố Pleiku	2.724 m	1.200-1.500 (cả đền bù)
53	Đường 17 tháng 3 nối dài (Từ Phạm Văn Đồng -:- Đường tránh Quốc lộ 14 đoạn qua Thành phố Pleiku).	Thành phố Pleiku	8.500 m	580 (cả đền bù)